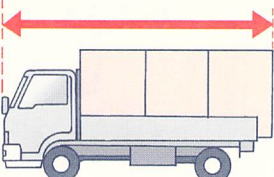
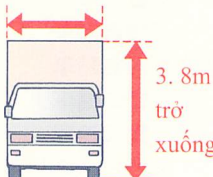
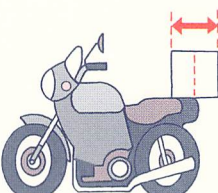
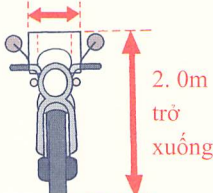


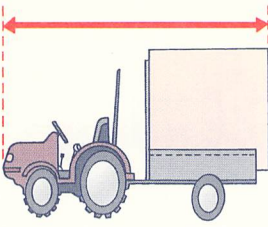
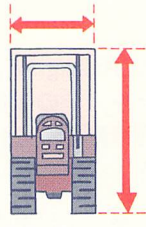
5. TÓM TẮT NHỮNG SỐ DỄ NHẦM LẤN

Vì có nhiều câu liên quan đến những con số sẽ được ra đề nên chúng ta hãy phân loại dữ liệu dễ nhớ hơn nào! Cần thận không nhầm lẫn số liệu của những câu “trong vòng \bigcirc m” “vận tốc \bigcirc km/h” hoặc “Trong vòng \bigcirc m phía trước” với “Trong vòng \bigcirc m trước sau”, và hãy nhớ kỹ ý nghĩa của những từ “trở lên”, “trở xuống”, “trong vòng”, “vượt quá”, “chưa đến”.

(1) Giới hạn chở của xe

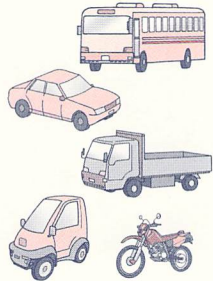

- Giới hạn chở của xe ô tô thông thường là chiều cao **3,8m trở xuống** tính từ mặt đất, chiều dài xe **$\times 1,1$ m trở xuống**, **chiều rộng của xe trở xuống**.
- Giới hạn chở của xe máy là: chiều cao **2,0m trở xuống** tính từ mặt đất, chiều dài yên chõ **+ 0,3m trở xuống**, chiều rộng yên chõ **+ mỗi bên trái phải 0,15m trở xuống**.
- Trọng lượng chõ tối đa của xe máy là **30kg** (khi kéo thùng xe phía sau là đến **120kg**). * Việc cho phép kéo thùng xe thì tùy theo địa phương sẽ khác nhau)

Phân biệt	Độ lớn của vật được chõ và Cách chõ	
Xe thông thường Xe cỡ chuẩn trung Xe cỡ trung Xe đặc thù cỡ lớn Xe cỡ lớn	Chiều dài xe \times 1,1 m trở xuống 	Chiều rộng xe trở xuống 
	Xe 3 bánh thông thường, xe ô tô thông thường có tổng dung tích dưới 660cc thì chiều cao vật được chõ là 2,5m trở xuống.	
Xe 2 bánh đặc thù cỡ lớn Xe 2 bánh tự động thông thường	Chiều dài yên chõ + 0,3 m trở xuống 	Chiều rộng yên chõ + trái phải 0,15 m trở xuống . 
Xe máy	Giống như trên	

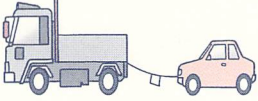
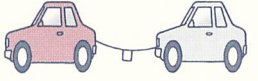

Xe ô tô đặc thù cỡ nhỏ	Chiều dài xe x 1,1 m trở xuống 	Chiều rộng xe trở xuống 
------------------------	---	--

(2) Tốc độ quy định và tốc độ luật định

- Ở đường được chỉ định tốc độ tối đa bằng biển báo hoặc vạch kẻ đường thì đi trong giới hạn **tốc độ quy định** đó.
- Ở đường không được chỉ định tốc độ tối đa bằng biển báo hoặc vạch kẻ đường thì đi trong giới hạn **tốc độ luật định** dưới đây.

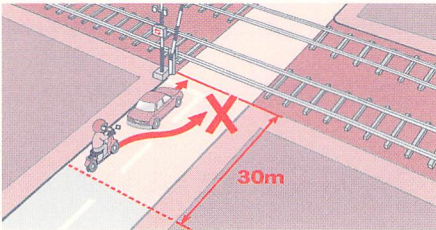
Phân biệt	Tốc độ tối đa
Xe ô tô khách cỡ lớn, cỡ trung, cỡ trung tiêu chuẩn Xe ô tô tải cỡ lớn, cỡ trung, cỡ trung tiêu chuẩn Xe đặc thù cỡ lớn Xe kéo xe khác Xe ô tô tải thông thường Xe ô tô thông thường Xe 2 bánh cỡ lớn Xe 2 bánh thông thường Xe ô tô có tổng dung tích 660cc trở xuống Xe mini	 60km/h
Xe máy	 30km/h

(3) Tốc độ tối đa khi kéo xe khác

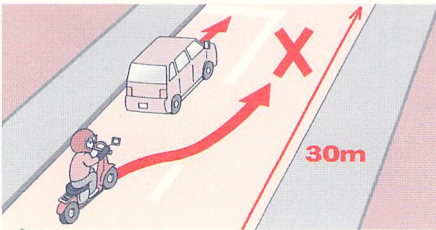
<p>Khi kéo xe hư hỏng có tổng trọng lượng dưới 2000kg bằng xe có tổng trọng lượng gấp 3 xe đó trở lên</p>		<p>40km/h</p>
<p>Khi kéo xe bị hỏng trong các trường hợp khác.</p>		<p>30km/h</p>
<p>Khi kéo bằng xe máy hoặc xe 2 bánh tự động thông thường dưới 125cc</p>		<p>25km/h</p>

(4) Cấm vượt cùng làn

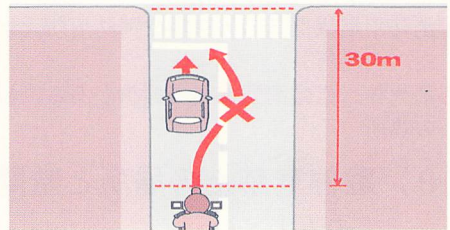
● Hãy nhớ chắc chắn các mốc như là: trong vòng bao nhiêu m, ở phía trước hay trước sau!



Trong vòng 30m phía trước nơi chắn tàu thì cấm vượt.



Trong vòng 30m phía trước vạch sang đường cho người đi bộ, dây qua đường cho xe đạp thì cấm vượt.



Trong vòng 30m phía trước giao lộ thì cấm vượt. (ngoại trừ trường hợp đang đi trên đường ưu tiên)

(5) Đi chậm

- Đi chậm nghĩa là

Là đi với vận tốc mà có thể dừng xe ngay được	Tốc độ mà có thể dừng xe trong vòng 1m sau khi phanh	Tốc độ khoảng 10km/h trở xuống
---	--	--------------------------------

(6) Bảo hộ người đi bộ

- Khi đi bên cạnh người đi bộ hoặc xe đạp thì giữ khoảng cách an toàn là 1~1,5m trở lên.

(7) Thời gian, vị trí bật tín hiệu

- Tín hiệu rẽ trái phải, quay đầu sẽ bật trước đó 30m. (Trừ giao lộ vòng xuyên)
- Tín hiệu khi thay đổi lộ trình thì bật trước đó 3 giây.
- Khi rời khỏi giao lộ vòng xuyên thì bật khi đã qua khỏi lối ra trước lối ra của mình. (khi vào giao lộ không bật tín hiệu)

(8) Nơi cấm đậu xe

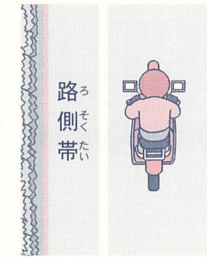
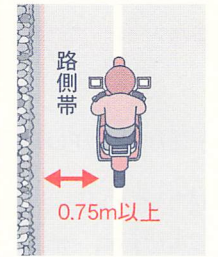
- Trong vòng 5m từ rìa khu vực công trình đường.
- Trong vòng 1m từ thiết bị báo cháy.
- Trong vòng 3m từ cửa ra vào dành cho xe ô tô (bãi đậu xe hoặc nhà xe)
- Trong vòng 5m từ cửa ra vào tiếp xúc với đường của nơi đặt máy móc thiết bị chữa cháy hoặc bể nước chữa cháy.
- Trong vòng 5m từ trụ nước chữa cháy, vị trí có biển báo nguồn nước chữa cháy chỉ định hoặc cửa lấy nước từ bể nước chữa cháy.

(9) Thời gian và nơi cấm đậu cấm dừng xe

- Nếu vượt quá 5 phút để bốc xếp hàng lý là đậu xe. Nếu trong vòng 5 phút thì là dừng xe.
- Giao lộ và trong vòng 5m từ góc giao lộ đó.
- Trong vòng 5m từ góc rẽ của đường
- Vạch sang đường cho người đi bộ, cho xe đạp và trong vòng 5m trước sau đó.
- Trong vòng 10m từ trụ biển báo trạm dừng xe điện mặt đất, xe buýt trong giờ lưu thông.
- Nơi chắn tàu và trong vòng 10m trước sau từ mép của chắn tàu đó.
- Bên trái vùng an toàn và trong vòng 10m trước sau đó.

(10) Đạp dừng xe ở đường có khu vực lề đường

Đường có khu vực lề đường có 1 vạch kẻ liền

	<p>Nếu khu vực lề đường rộng 0.75m trở xuống thì không vào bên trong mà đạp dọc theo rìa bên trái của đường dành cho xe.</p>		<p>Nếu khu vực lề đường rộng 0.75m trở lên thì đi vào bên trong, cách bên trái một khoảng 0.75m trở lên.</p>
---	---	---	---

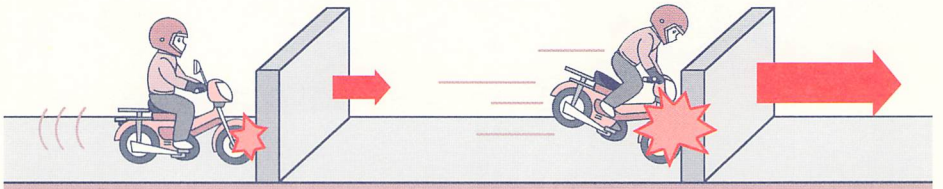
Chừa khoảng trống được quy định

	<p>Trường hợp khoảng đất trống từ bên phải của xe không đủ 3.5m trở lên thì không được đậu xe.</p>		<p>Ở nơi được chỉ định bằng biển báo thì từ bên phải của xe chừa một khoảng từ bằng đến hơn chỉ số được quy định.</p>
---	---	---	--

(11) Lực tác động – Lực li tâm – Cự ly phanh

Lực tác động, lực li tâm, cự ly phanh tỉ lệ với **bình phương** của tốc độ.

Vì lực tác động tỉ lệ **bình phương** của tốc độ nên hãy cẩn thận khi lái xe ở tốc độ cao.



(12) Khoảng cách dừng của xe

Vì xe không thể dừng đột ngột nên khoảng cách từ khi phanh đến khi xe dừng lại thì gọi là **khoảng cách dừng xe**.

Khoảng cách dừng là khoảng cách cộng lại của **khoảng cách phản ứng** và **khoảng cách phanh**.

Khoảng cách phản ứng

Là khoảng cách xe chạy khi phát hiện nguy hiểm, thực hiện phanh đến lúc phanh bắt đầu có hiệu lực.

(13) Khoảng cách phanh

Là khoảng cách sau khi phanh bắt đầu có hiệu lực đến lúc xe dừng lại.

Khoảng cách phản ứng sẽ dài hơn khi người lái xe bị mệt (mất thời gian để phán đoán).

Khoảng cách phanh sẽ **gấp đôi** bình thường khi lốp xe bị mòn hoặc mặt đường ướt do mưa nên cần phải chú ý.

